

THỨC ĐẨY SỰ THAM GIA CHỦ ĐỘNG CỦA SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG CDIO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Hoàng Nghĩa Thắng
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
Email: nghiathangktv@gmail.com

Tóm tắt: Kết quả khảo sát cho thấy một bộ phận đáng kể sinh viên chưa thực sự hứng thú và chủ động trong quá trình học tập, ảnh hưởng đến hiệu quả đào tạo. Trước thực trạng đó, bài báo phân tích các nguyên nhân tác động đến mức độ tham gia học tập của sinh viên và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy sự tham gia chủ động của sinh viên theo định hướng CDIO tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học.

Từ khóa: Học tập chủ động; Động lực học tập; Mục tiêu tự thân; CDIO; Chất lượng đào tạo; Giáo dục đại học.

PROMOTING STUDENTS' ACTIVE ENGAGEMENT IN LEARNING THROUGH THE CDIO APPROACH AT VINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION

Abstract: Survey results indicate that a considerable proportion of students are not genuinely interested in or actively engaged in the learning process, which negatively affects training effectiveness. In response to this situation, the paper analyzes the factors influencing students' level of learning engagement and proposes several solutions to promote students' active participation in learning based on the CDIO approach at Vinh University of Technology Education. These solutions are expected to contribute to improving educational quality and enhancing students' professional competencies.

Keywords: Active learning; Learning motivation; Intrinsic goals; CDIO; Educational quality; Higher education.

Nhận bài: 07/04/2026

Phản biện: 09/05/2026

Duyệt đăng: 13/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate) là mô hình đào tạo được khởi nguồn từ Viện Công nghệ Massachusetts (MIT, Hoa Kỳ), với các giai đoạn hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành sản phẩm hoặc hệ thống. Hiện nay, CDIO được áp dụng rộng rãi tại nhiều cơ sở giáo dục đại học trên thế giới như một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và thị trường lao động. Mô hình này dựa trên việc xác định chuẩn đầu ra làm cơ sở để xây dựng chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo một cách khoa học, logic và phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp.

Theo định hướng CDIO, sinh viên không chỉ được trang bị kiến thức chuyên môn mà còn được phát triển các kỹ năng cá nhân, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy thiết kế và năng lực triển khai các quy trình, hệ thống trong thực tế. Đặc trưng của CDIO là phương thức học tập tích hợp, cho phép người học đồng thời tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Để phát huy hiệu quả của mô hình này, cần có sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy, tăng cường sự tham gia chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên vẫn chưa xác định rõ mục tiêu học tập, thiếu động lực nội tại và chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của

việc học đối với sự phát triển nghề nghiệp. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy ở một số học phần còn nặng về truyền thụ kiến thức, chưa tạo được môi trường học tập tích cực và hấp dẫn. Do đó, việc giúp sinh viên xây dựng mục tiêu học tập rõ ràng, khơi dậy động lực tự thân, đồng thời đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên là những giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy sự tham gia chủ động của sinh viên theo định hướng CDIO.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Xác định học tập là mục tiêu tự thân

Động lực nội tại là yếu tố quan trọng thúc đẩy sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học tập. Khi nhận thức được học tập không chỉ nhằm đạt được bằng cấp mà còn là phương tiện phát triển năng lực và hoàn thiện bản thân, sinh viên sẽ hình thành thái độ học tập chủ động và bền vững hơn.

Theo UNESCO (1996), giáo dục hiện đại hướng tới bốn trụ cột: học để biết, học để làm, học để chung sống và học để khẳng định bản thân. Trong đó, học để biết và học để làm có ý nghĩa đặc biệt đối với sinh viên đại học.

a. *Học để biết (Learning to Know)*: Giúp người học hình thành năng lực tự học và học tập suốt đời. Theo định hướng CDIO, sinh viên cần chủ động tìm kiếm, tiếp thu và vận dụng tri thức để

giải quyết các vấn đề thực tiễn thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động.

b. Học để làm (Learning to Do): Hướng người học tới việc hình thành năng lực nghề nghiệp và kỹ năng thực hành. Khi nhận thức rõ mối liên hệ giữa nội dung học tập và công việc tương lai, sinh viên sẽ có động lực học tập cao hơn. Đồng thời, việc khuyến khích tư duy sáng tạo và đổi mới cũng góp phần nâng cao sự hứng thú và mức độ tham gia của sinh viên trong quá trình học tập theo mô hình CDIO.

c. Học để chung sống (Learning to Live Together): Giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc nhóm trong môi trường đa dạng. Đây là một trong những năng lực cốt lõi của mô hình CDIO, tạo điều kiện để người học biết tôn trọng sự khác biệt, tăng cường khả năng phối hợp và cùng giải quyết các vấn đề trong học tập cũng như công việc sau này.

d. Học để khẳng định bản thân (Learning to Be): Hướng người học tới sự phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân. Trong bối cảnh xã hội tri thức và học tập suốt đời, việc không ngừng học hỏi là điều kiện quan trọng để mỗi cá nhân thích ứng với sự thay đổi, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định giá trị bản thân. Nhận thức được điều này sẽ giúp sinh viên hình thành động lực học tập bền vững và chủ động hơn trong quá trình học tập.

2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Đổi mới phương pháp giảng dạy là giải pháp có ý nghĩa then chốt trong việc thúc đẩy sự tham gia chủ động của sinh viên theo định hướng CDIO. Nhiều nghiên cứu cho thấy mức độ tham gia của người học chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi cách thức tổ chức hoạt động dạy học. Khi quá trình giảng dạy chủ yếu dựa trên hình thức thuyết trình một chiều, sinh viên thường giữ vai trò tiếp nhận kiến thức thụ động, ít có cơ hội trao đổi, phản biện và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Điều này dẫn đến sự suy giảm hứng thú học tập, hạn chế khả năng tự học và làm giảm hiệu quả đào tạo.

Theo triết lý CDIO, người học không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phải tham gia vào toàn bộ quá trình hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm hoặc giải pháp kỹ thuật. Do đó, hoạt động giảng dạy cần được thiết kế theo hướng tạo ra môi trường học tập tích cực, trong đó sinh viên trở thành chủ thể của quá trình học tập. Giảng viên đóng vai trò định hướng, tổ chức và hỗ trợ, thay vì chỉ truyền đạt kiến thức. Sự thay đổi

này giúp chuyển hóa động cơ học tập từ bên ngoài sang động cơ nội tại, làm cho sinh viên học tập vì nhu cầu phát triển năng lực của bản thân thay vì chỉ để hoàn thành yêu cầu môn học.

Một trong những nguyên nhân khiến sinh viên thiếu chủ động là chưa nhận thấy mối liên hệ giữa kiến thức được học với thực tiễn nghề nghiệp. Vì vậy, nội dung giảng dạy cần được gắn kết với các tình huống thực tế, dự án học tập và các vấn đề nghề nghiệp cụ thể. Khi nhận thức được giá trị ứng dụng của kiến thức, sinh viên sẽ có xu hướng đầu tư nhiều thời gian và công sức hơn cho hoạt động học tập. Đây chính là cơ sở để hình thành động lực học tập bền vững và nâng cao mức độ tham gia của người học.

Bên cạnh đó, các phương pháp dạy học tích cực như học tập theo dự án, học tập dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống và thảo luận nhóm cần được triển khai thường xuyên. Các phương pháp này tạo cơ hội để sinh viên chủ động tìm kiếm thông tin, trao đổi ý tưởng, giải quyết vấn đề và bảo vệ quan điểm của mình. Quá trình đó không chỉ giúp củng cố kiến thức chuyên môn mà còn phát triển các năng lực cốt lõi của CDIO như tư duy sáng tạo, làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề. Khi được tham gia trực tiếp vào các hoạt động học tập, sinh viên có xu hướng hứng thú hơn, tự tin hơn và hình thành trách nhiệm đối với kết quả học tập của bản thân.

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng học tập số cũng góp phần mở rộng không gian học tập từ lớp học truyền thống sang môi trường học tập linh hoạt. Các nguồn học liệu mở, hệ thống quản lý học tập trực tuyến và công cụ hỗ trợ tương tác giúp sinh viên chủ động tiếp cận tri thức, tăng cường khả năng tự học và học tập suốt đời. Đồng thời, cơ chế đánh giá thường xuyên kết hợp với phản hồi kịp thời từ giảng viên sẽ giúp người học nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều chỉnh chiến lược học tập phù hợp.

Như vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng CDIO không đơn thuần là thay đổi hình thức tổ chức lớp học mà là quá trình chuyển đổi từ mô hình dạy học lấy giảng viên làm trung tâm sang mô hình lấy người học làm trung tâm. Sự chuyển đổi này góp phần nâng cao động lực học tập, phát triển năng lực tự học và thúc đẩy sự tham gia chủ động của sinh viên, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

2.3. Một số giải pháp khác để thu hút người học

a. Tăng cường tiếp xúc giữa giảng viên với sinh viên

Việc tiếp xúc thường xuyên giữa sinh viên và giảng viên trong và ngoài lớp học là yếu tố quan trọng nhất để tạo động lực và lôi cuốn sinh viên tham gia học tập. Có một số kỹ năng tiếp xúc với sinh viên mà mỗi giảng viên cần luyện tập để có được nhằm thu hút sinh viên chú ý đến bài giảng và tích cực học tập hơn. Đó là:

- Giới thiệu tên với sinh viên, cho họ số điện thoại, địa chỉ liên hệ và email (nếu có) ngay từ buổi lên lớp đầu tiên.

- Nhớ tên của sinh viên càng nhanh càng tốt để gọi tên họ trong lớp học nhằm tạo ra môi trường học tập thân thiện.

- Cuối mỗi tiết học gọi một vài sinh viên ở lại nói chuyện trong ít phút về một điều gì đó.

- Sau khi trả bài kiểm tra trên lớp, có thể cho sinh viên đến phòng làm việc hay văn phòng bộ môn gặp thầy để trao đổi thêm nếu họ cần hoặc qua các ứng dụng zalo, facebook... Làm như vậy sẽ tạo cơ hội cho giảng viên tiếp chuyện thoải mái với sinh viên.

- Gọi điện cho sinh viên nếu họ vắng học để hỏi thăm lý do và thảo luận cách khắc phục.

- Lấy thông tin phản hồi đều đặn từ sinh viên để biết họ đánh giá mình như thế nào để điều chỉnh được kịp thời.

- Tham gia các sinh hoạt mang tính xã hội với sinh viên để gần gũi và hiểu được họ hơn.

- Hỏi han mang tính cá nhân với sinh viên vào thời gian thích hợp.

- Trả lời cẩn trọng tất cả mọi câu hỏi của sinh viên.

- Chú ý lắng nghe những nhận xét và quan điểm của sinh viên, làm cho sinh viên cảm thấy rằng các ý kiến, nhận xét và quan điểm của họ là có giá trị và được tôn trọng.

- Sẵn sàng thừa nhận với sinh viên rằng một số câu hỏi mình không trả lời được.

- Nếu một sinh viên nào đó tỏ lộ riêng với mình một điều bí mật riêng tư thì phải biết tôn trọng điều đó của sinh viên, tránh đánh giá những điều bí mật riêng tư đó.

- Thường xuyên trao đổi sách vở, tài liệu với sinh viên.

b. Coi trọng hoạt động trên lớp của giảng viên

- Nên đi lại quanh lớp học khi nói hay đặt câu hỏi cho sinh viên. Việc này tạo ra sự gần gũi về không gian đối với người học. Tránh đứng sau bục giảng hay ngồi sau bàn suốt cả tiết dạy.

- Dành toàn bộ tiết dạy đầu tiên để hướng dẫn lớp nhằm tạo ra một không khí học tập tốt và có những trao đổi qua lại với sinh viên như đã nói ở trên. Giúp sinh viên làm quen với nhau trong buổi học đầu tiên (theo hệ thống đào tạo tín chỉ thì nhiều sinh viên không biết nhau trong buổi đầu của một học phần mới).

- Trong buổi học đầu tiên phải đưa ra và thảo luận với sinh viên về mục tiêu cần đạt được của học phần. Làm cho sinh viên thấy được học phần đó phù hợp như thế nào với mục tiêu nghề nghiệp/cá nhân của họ. Hỏi sinh viên xem họ kỳ vọng gì ở giảng viên và bằng cách nào giảng viên có thể đóng góp tốt cho quá trình học tập của họ.

- Cho sinh viên biết cách tính điểm chuyên cần để cho họ thấy có sự quan tâm của giảng viên đến việc sinh viên có mặt ở trên lớp và thường xuyên nhắc lại điều này.

- Trả bài kiểm tra, tiểu luận v.v. cho sinh viên càng sớm càng tốt, trong đó có ghi nhận xét vào những chỗ phù hợp.

- Thường xuyên thay đổi các kỹ thuật dùng trong giảng dạy (giảng giải, thảo luận nhóm, chiếu phim, v.v.). Dùng nhiều kỹ năng giảng dạy khác nhau, trong đó sử dụng càng nhiều phương tiện nghe nhìn càng tốt.

- Khi trả lời câu hỏi của sinh viên phải đảm bảo rằng sinh viên hiểu được. Yêu cầu sinh viên tự nhắc lại câu trả lời.

- Nếu phải bỏ giờ lên lớp thì cần giải thích rõ lý do và sẽ làm gì để bù vào đó.

- Nói rõ và yêu cầu sinh viên thực hiện đúng những hành vi nào có thể chấp nhận được và những hành vi nào không thể chấp nhận được trong lớp học.

- Tăng cường giao tiếp bằng mắt với sinh viên ở trong và ngoài lớp học.

- Dùng kiến thức và kinh nghiệm của mình để liên hệ những phần bài giảng của mình với kiến thức của các môn học khác trong khi giảng bài.

- Trong quá trình dạy, đặc biệt là những buổi học đầu tiên:

- + Nhấn mạnh rằng mình sẵn sàng giúp đỡ cho từng cá nhân sinh viên khi họ cần.

- + Chỉ rõ sự phù hợp của học phần mình dạy với mục tiêu học tập của sinh viên.

- + Tranh thủ tìm cách khen ngợi động viên những sinh viên học không được tốt hay những sinh viên có hiện tượng bỏ học nhiều.

- + Tránh đặt sinh viên vào những tình huống khó xử hay xấu hổ, đặc biệt là trên lớp.

III. KẾT LUẬN

Để có động cơ tích cực học tập, người học phải tự ý thức được hoặc cần được giúp đỡ để nhận thức được rằng học trước hết là cho bản thân mình và chính mình là người phải biết cách biến kiến thức chưa khai phá thành tài sản riêng. Ngược lại, việc dạy cần hướng vào phát triển cá nhân sao cho cá nhân đó thấy hứng thú học tập vì biết rằng mình có thể áp dụng những kiến thức thu được ở trường học vào công việc ngoài đời và trong suốt cả cuộc đời của họ. Đồng thời, quá trình đào tạo đại học phải giúp sinh viên biết rèn luyện việc tự học và duy trì việc học suốt đời, chứ không chỉ dừng lại sau khi tốt nghiệp đại học hoặc chỉ học khi đến trường học.

Muốn vậy, phương pháp giảng dạy phải hướng tới trang bị cho người học cách học để họ có thể cập nhật kiến thức thường xuyên và liên tục. Đổi mới phương pháp giảng dạy là nhằm phát huy mạnh mẽ là tính chủ động của người học. Hơn nữa, để dạy và học có hiệu quả cao thì việc khai thác triệt để công nghệ thông tin truyền thông trong quá trình dạy và học là

hết sức cần thiết trong thời đại ngày nay. Đó là những vấn đề mang tính phổ quát cho giáo dục đại học nói chung.

Để đáp ứng được những đòi hỏi như đã nêu trên, người giảng viên cần phải có tâm huyết, dành rất nhiều thời gian và công sức để nâng cao trình độ chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy. Đối với các nước phát triển, nơi có điều kiện vật chất tốt cho giảng viên làm việc, có cơ chế để thu hút giảng viên đại học yên tâm tận tụy với công việc chuyên môn thì việc thực hiện các giải pháp như nêu trên là hoàn toàn khả thi. Trong điều kiện trường ta, với điều kiện vật chất còn nhiều khó khăn, mức lương cho giảng viên còn rất thấp, nhất là tỷ lệ sinh viên/ giảng viên quá cao, nhiều thầy cô phải dạy quá nhiều lớp, nhiều tiết thì việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng trên không phải dễ dàng. Điều này đòi hỏi phải có những giải pháp vĩ mô đúng đắn. Tuy nhiên, một khi người thầy thật sự tâm huyết với nghề nghiệp và nhà trường có trách nhiệm cao đối với sự tiến bộ của xã hội thì chắc chắn sẽ tìm được cách để vượt qua được các trở ngại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hữu Lộc (chủ biên), *Đào tạo theo phương pháp tiếp cận CDIO (CDIO Approach)*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2018.
- Đỗ Thế Hưng, *Day học theo tiếp cận CDIO trong đào tạo giáo viên kỹ thuật trình độ đại học*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2015.
- Nguyễn Thị Hạnh, “*Phương pháp học tập chủ động nhằm đạt chuẩn đầu ra theo CDIO ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Công đoàn*”, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Công đoàn, số 23, tr. 75–80, 2021.
- Lê Văn Điềm, “*Chương trình CDIO: Chuẩn đầu ra của sinh viên thế kỷ XXI*”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 7A, 2021.
- Đỗ Quốc Bảo (2008) *Học tập là mục tiêu tự thân*. Hà Nội ngàn năm.
http://cnts.hua.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=486&Itemid=296
- Giang Bách (2008). *Giảng đường đại học Việt Nam thế kỷ 21*. Vietimes.
http://cnts.hua.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=485&Itemid=245
- Trần Lê Hữu Nghĩa (2008). *Day và học theo quan điểm học suốt đời*.
http://cnts.hua.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=487&Itemid=296
- E. F. Crawley, J. Malmqvist, D. R. Brodeur và J. Z. Cha, “The Context of Engineering Education,” Proceedings of the 4th International CDIO Conference, Ghent, Belgium, 2008.
- Pai Obanya, Juma Shabani, Peter Okebukola (2003) Guide to Teaching and Learning in Higher Education. <http://www.breda-guide.tripod.com>.